TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ MỸ THO** **TỈNH TIỀN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **66**/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 09/5/2018
V/v Tranh chấp xin ly hôn.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM.

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO-TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Sang.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Văn Kiệt.
2. Bà Nguyễn Thị Hơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Võ Thị Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang *tham gia phiên tòa:* Ông Huỳnh Thanh Ngọc - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thành phố Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 171/2018/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2018 về việc tranh chấp "Xin ly hôn", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2018/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Hồng T**, sinh năm 1988 (có mặt).
Địa chỉ: Số 398/4, tổ mười, ấp Xóm V, xã Thạnh Ph, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

2. Bị đơn: Anh **Lê Minh P**, sinh năm 1985 (có mặt).
Địa chỉ: Tổ 02, ấp Giáp Nước, xã PT, thành phố MT, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai ngày 15/3/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Lê Thị Hồng T trình bày: Chị và anh Lê Minh P có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Ph, huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang ngày 13/9/2006. Thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc nhưng từ năm 2010 đến nay thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cải vã nhau, anh chị đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không được, chị và anh P đã ly thân từ tháng 10/2017 cho đến nay, nay tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, chị yêu cầu được ly hôn với anh P.

Về con chung: Có 02 cháu tên Lê Kim T1, sinh ngày 09/10/2006 và Lê Kim T2, sinh ngày 11/9/2014, chị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai và biên bản hòa giải ngày 12/4/2018 bị đơn anh Lê Minh P trình bày: Anh và chị T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Thạnh Ph, huyện CT, tỉnh Tiền Giang ngày 13/9/2006. Thời gian đầu vợ chồng sống chung hạnh phúc nhưng đến tháng 10/2017 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm, thường xuyên cải vã, anh và chị T đã ly thân từ tháng 10/2017 đến nay. Theo yêu cầu của chị T anh không đồng ý ly hôn vì anh còn thương vợ, con.

- Về con chung: Có 02 cháu tên Lê Kim T1, sinh ngày 09/10/2006 và Lê Kim T2, sinh ngày 11/9/2014. Nếu Tòa án cho ly hôn thì anh đồng ý giao hai con chung cho chị T nuôi dưỡng, anh cấp dưỡng nuôi hai con 1.500.000 đồng/1tháng cho đến khi hai cháu tròn 18 tuổi lao động được.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về Hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng T và anh Lê Minh P đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Thạnh Ph, huyện CT, tỉnh Tiền Giang cấp giấy chứng nhận kết hôn số 55 ngày 13/9/2006, nên hôn nhân giữa chị Lê Thị Hồng T và anh Lê Minh P là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa chị T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện xin ly hôn với anh P, yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Kim T1, sinh ngày 09/10/2006 và Lê Kim T2, sinh ngày 11/9/2014, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con; tài sản chung, nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Tại phiên tòa anh P trình bày: Vợ chồng đã ly thân từ tháng 10/2017 cho đến nay, anh không có biện pháp nào để hàn gắn tình cảm, không thể đoàn tụ được nên theo yêu cầu của chị T anh đồng ý ly hôn, anh đồng ý giao cháu T1 và T2 cho chị T nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

[4] Xét yêu cầu của chị Lê Thị Hồng T, Hội đồng xét xử xét thấy: Chị T và anh P kết hôn năm 2006, chị T trình bày sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc thời gian đầu, đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, vợ chồng cãi vã nhau, đến năm 2017 mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, không thể hàn gắn được, vợ chồng chị đã ly thân từ tháng 10/2017 cho đến nay. Chị T yêu cầu được ly hôn với anh P, anh P đồng ý ly hôn với chị T là phù hợp với quy định tại Điều 55 Luật hôn nhân gia đình nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự thuận tình ly hôn của chị T, anh P.

[5] Về nuôi con chung: Chị T yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Kim T1, sinh ngày 09/10/2006 và Lê Kim T2, sinh ngày

11/9/2014, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Anh P đồng ý giao hai con chung cho chị T nuôi dưỡng, anh không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu. Xét chị T yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung là cháu T1 và T2, anh P đồng ý, nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao cháu T1, cháu T2 cho chị T nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình và phù hợp với nguyện vọng của cháu T1 mong muốn được sống với mẹ. Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa chị T không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Xét đây là sự tự nguyện của đương sự và phù hợp với quy định của pháp luật, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Anh P có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

[6] Về tài sản chung: Tại phiên tòa chị T và anh P trình bày thống nhất là không có tài sản chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[7] Về nợ chung: Tại phiên tòa chị T và anh P trình bày thống nhất là không có nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8] Về án phí: Chị Lê Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của đương sự là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Chị T yêu cầu được ly hôn, anh P đồng ý, đề nghị công nhận sự thuận tình ly hôn của các đương sự. Về con chung: Chị T yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung, không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con, đề nghị Tòa ghi nhận. Về tài sản chung, nợ chung: Không có, đề nghị ghi nhận. Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: - Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Hồng T.

Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị Hồng T và anh Lê Minh P.

Về con chung: Giao con chung tên Lê Kim T1, sinh ngày 09/10/2006 và Lê Kim T2, sinh ngày 11/9/2014 cho chị Lê Thị Hồng T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Lê Minh P không phải cấp dưỡng nuôi con do chị T không yêu cầu.

Anh Lê Minh P có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

Về tài sản chung: Không có, yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Lê Thị Hồng T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0012274 ngày 19/3/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang nên xem như chị T đã nộp xong án phí.

Chị Lê Thị Hồng T, anh Lê Minh P có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Đinh Thị Sang

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND thành phố Mỹ Tho;
- Chi cục THADS TP.Mỹ Tho;
- UBND xã Thạnh Ph, H.CT, TG;
- Các đương sự;
- Lưu-s.